|  |  |
| --- | --- |
| TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  **TAND TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 76/BC-TA | *Kon Tum, ngày 17 tháng 6 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Công tác 6 tháng đầu năm 2021, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng**

**cuối năm 2021 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Kon Tum**

*(Trình tại Kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Thực hiện Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014; Công văn số 36/TTHĐND-CTHĐ ngày 09/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2021 như sau:

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC**

**1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ**:

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của TAND tối cao tại Nghị quyết số 01-NQ/BCSĐ ngày 04/01/2021 của Ban cán sự Đảng về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2021 của TAND và Chỉ thị số 01/2021/CT-CA ngày 05/01/2021 của Chánh án TAND tối cao về việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2021 của các Tòa án; Ban cán sự Đảng TAND tỉnh Kon Tum đã xây dựng Nghị quyết số 06-NQ/BCSĐ ngày 06/01/2021 về việc lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2021 của TAND hai cấp tỉnh Kon Tum; ban hành Chương trình công tác năm 2021 số 40/CTr-TA ngày 01/02/2021, các Kế hoạch triển khai tổ chức và thực hiện phong trào thi đua với chủ đề *“Đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo, vì công lý”*; đồng thời phát động phong trào thi đua yêu nước đến toàn thể công chức, người lao động nhằm khắc phục khó khăn, hăng hái thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao gắn với việc thực hiện đẩy mạnh phong trào ‘*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*.

**2. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ, việc**

*(Số liệu tính từ 01/01/2021 đến 31/5/2021)*

Tổng thụ lý 1.394 vụ, việc các loại, so với cùng kỳ năm 2020 tăng 141 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử 864 vụ, việc đạt tỷ lệ 62%. Số án còn lại đang tiếp tục giải quyết 530 vụ, việc (trong đó có 35 vụ án tạm đình chỉ[[1]](#footnote-1), lý do chủ yếu chờ kết quả giải quyết của cơ quan khác); không có án để quá hạn luật định.

Số án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán: 5,5 vụ (hủy 02 vụ, sửa 3,5 vụ, tỷ lệ án bị hủy, sửa chiếm 0,31% tăng 02 vụ so với cùng kỳ năm 2020[[2]](#footnote-2). Tuy số vụ án bị hủy, sửa tăng nhưng không vượt quá quy định của ngành (án hủy, sửa không vượt quá 1,5% theo quy định của TAND tối cao). Cụ thể từng loại án như sau:

**2.1 Án hình sự**

TAND hai cấp thụ lý 251 vụ/502 bị cáo án sơ thẩm và phúc thẩm, đã giải quyết, xét xử 171 vụ/326 bị cáo (giải quyết sơ thẩm 157 vụ/302 bị cáo; phúc thẩm 14 vụ/24 bị cáo), đạt tỷ lệ 68%[[3]](#footnote-3); còn lại 80 vụ/176 bị cáo. Số vụ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán là 02 vụ, chiếm tỷ lệ 0,58%.

So với cùng kỳ, số vụ án hình sự phải giải quyết tăng 25% (50 vụ). Tội phạm chiếm tỷ lệ cao là: các tội về ma túy 56 vụ (22%); tội trộm cắp tài sản 33 vụ (13%); tội cố ý gây thương tích 25 vụ (10%); tội phạm liên quan đến lâm luật 14 vụ (6%).

Các hình phạt Tòa án đã tuyên đối với 302 bị cáo bị xét xử sơ thẩm: Tử hình 02 bị cáo; tù chung thân 03 bị cáo; tù có thời hạn 214 bị cáo; phạt tù nhưng cho hưởng án treo 32 bị cáo (chiếm tỷ lệ 11%); cải tạo không giam giữ 30 bị cáo (chiếm tỷ lệ 10%). Ngoài hình phạt chính, các Tòa án đã phạt bổ sung bằng tiền đối với 09 bị cáo, số tiền là 265.562.260 đồng; trả hồ sơ cho VKS yêu cầu điều tra bổ sung 21 bị cáo.

Trong xét xử án hình sự, các bản án đã tuyên bảo đảm sự nghiêm minh, xét xử đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không có trường hợp kết án oan người không có tội, không bỏ lọt tội phạm, xử lý nghiêm những bị cáo chủ mưu, cầm đầu, côn đồ, phạm tội có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp…, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Tòa án nhân dân hai cấp đã tăng cường phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng cùng cấp sớm hoàn thành hồ sơ để đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định. Các vụ án nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, vụ án được dư luận xã hội quan tâm, các vụ án thuộc diện cấp ủy địa phương theo dõi, chỉ đạo, nhất là các vụ án về ma túy, lâm luật… đều có sự phối hợp chặt chẽ, giải quyết kịp thời, nghiêm minh[[4]](#footnote-4). Hình phạt mà Tòa án áp dụng đối với các bị cáo trong các vụ án đều đảm bảo nghiêm minh, đúng pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo (trong đó: xử phạt 02 bị cáo mức án tử hình, 03 bị cáo mức án tù chung thân và hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo còn lại). TAND hai cấp đã tổ chức 05 phiên tòa xét xử lưu động tại địa phương nơi xảy ra vụ án[[5]](#footnote-5); đồng thời phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng chủ động thông tin tuyên truyền về công tác xét xử, thông qua đó nâng cao ý thức pháp luật, tinh thần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong nhân dân.

Đối với các tội phạm ít nghiêm trọng, khi bị cáo có đủ các điều kiện theo quy định của BLHS và Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét nhân thân của bị cáo, cho bị cáo được hưởng các hình phạt không phải là tù giam. Qua đó đã thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, đặc biệt là những bị cáo lần đầu phạm tội hoặc bị cáo là người chưa thành niên.

Việc trả hồ sơ cho Viện kiểm sát yêu cầu điều tra bổ sung đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật, TAND hai cấp trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung 08 vụ/21 bị cáo, VKS chấp nhận yêu cầu điều tra bổ sung 06 vụ/18 bị cáo; không chấp nhận yêu cầu điều tra bổ sung 02 vụ/03 bị cáo do còn có quan điểm khác nhau.

**2.2 Án dân sự**: TAND hai cấp thụ lý 519 vụ, việc, so với cùng kỳ năm 2020 tăng 65 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử 244 vụ, việc, đạt tỷ lệ 47%; còn lại 275 vụ, việc[[6]](#footnote-6). Số vụ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán là 3,5 vụ, chiếm tỷ lệ 0,71%.

Các tranh chấp, yêu cầu về dân sự chiếm tỷ lệ cao gồm: tranh chấp về hợp đồng vay tài sản 166 vụ (32%); tranh chấp hợp đồng tín dụng 195 vụ (38%); tranh chấp quyền sử dụng đất 33 vụ (6,4%).

Trong công tác giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự, TAND hai cấp đã làm tốt công tác hòa giải, qua đó phần lớn các vụ, việc được giải quyết kịp thời, góp phần ổn định trật tự, giữ gìn sự đoàn kết trong nội bộ nhân dân và hạn chế được khiếu nại kéo dài. Cụ thể: trong tổng số vụ, việc đã giải quyết, Tòa án không phải đưa ra xét xử 194 vụ (80%); trong đó, ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự 120 vụ; đình chỉ giải quyết vụ án 74 vụ. Tỷ lệ hòa giải thành chiếm 56% (136/244 vụ).

**2.3 Án hôn nhân và gia đình**: TAND hai cấp thụ lý 573 vụ, việc, so với cùng kỳ năm 2020 tăng 210 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử 426 vụ, việc, đạt tỷ lệ 73%; còn lại 147 vụ, việc[[7]](#footnote-7). Không có án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan.

Các nguyên nhân xin ly hôn tại Tòa án chiếm tỷ lệ cao là: Mâu thuẫn gia đìn 369 vụ (64%); bạo lực gia đình 21 vụ (3,7%). Vợ chồng xin ly hôn ở độ tuổi 18 đến 30 tuổi, chiếm tỷ lệ 42% (180 vụ).

Trong xét xử án hôn nhân gia đình, Tòa án hai cấp đã chú trọng công tác hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ hoặc tự thỏa thuận với nhau về các yêu cầu khởi kiện. Qua hòa giải, hòa giải đoàn tụ, đương sự rút đơn xin ly hôn tiếp tục về chung sống là 58 vụ (14%); Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự 286 vụ (67%). Tỷ lệ hòa giải thành chiếm 81% (344/426 vụ)

**2.4 Án kinh doanh thương mại**: TAND hai cấp thụ lý 40 vụ, việc, so với cùng kỳ năm 2020 tăng 05 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử 20 vụ, việc, đạt tỷ lệ 50%; còn lại 20 vụ, việc[[8]](#footnote-8). Không có án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan.

Các tranh chấp về kinh doanh thương mại chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đầu tư tài chính, ngân hàng 26 vụ (65%). Tòa án không phải đưa ra xét xử 16 vụ, chiếm tỷ lệ giải quyết là 80%; đương sự rút đơn khởi kiện 04 vụ; quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự 12 vụ. Tỷ lệ hòa giải thành chiếm 60% (12/20 vụ).

**2.5 Án lao động**: TAND hai cấp thụ lý 02 vụ, việc, so với cùng kỳ năm 2020 số án thụ lý không tăng; đã giải quyết, xét xử 01 vụ, việc, đạt tỷ lệ 50%; còn lại 01 vụ, việc[[9]](#footnote-9). Không có án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan.

**2.6 Án hành chính**: TAND hai cấp thụ lý 09 vụ, so với cùng kỳ năm 2020 số vụ án thụ lý không tăng; đã giải quyết, xét xử 02 vụ, đạt tỷ lệ 22%; còn lại 07 vụ[[10]](#footnote-10). Không có án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan.

Nhìn chung, tỷ lệ giải quyết án hành chính đạt thấp so với các loại án khác, nguyên nhân vẫn là một số trường hợp người bị kiện không có ý kiến đối với nội dung vấn đề bị kiện; việc cung cấp hồ sơ, tài liệu ở cấp sơ thẩm không đầy đủ, dẫn tới thời gian giải quyết vụ án bị kéo dài. Tuy nhiên, trong công tác giải quyết các vụ án hành chính, Tòa án đã chú trọng việc tổ chức đối thoại, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hồ sơ vụ án, thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết để đảm bảo giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

*(Số liệu các loại án chi tiết tại phụ lục 1, 2, 3)*.

**3. Công tác kiểm tra nghiệp vụ, thi hành án hình sự**

3.1 Công tác kiểm tra nghiệp vụ: Đã tổ chức kiểm tra 1.601 bản án, quyết định của TAND thành phố và TAND huyện Đắk Hà gửi về Tòa án tỉnh (trong đó: 189 hồ sơ hình sự; 371 hồ sơ vụ, việc dân sự; 751 hồ sơ vụ, việc hôn nhân và gia đình; 02 hồ sơ hành chính; 39 hồ sơ kinh doanh thương mại; 225 hồ sơ thi hành án hình sự; 24 hồ sơ xét giảm nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước). Công tác kiểm tra tập trung vào các nội dung như: số vụ, việc tạm đình chỉ, số vụ xử phạt tù nhưng bị cáo cho hưởng án treo, việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự…, qua đó chấn chỉnh kịp thời các sai sót trong hoạt động nghiệp, nâng cao ý thức trách nhiệm của Thẩm, Thư ký, Thẩm tra viên trong công tác xét xử.

3.2 Công tác thi hành án hình sự: Các bản án, quyết định khi có hiệu lực pháp luật đều được Tòa án ra quyết định thi hành án hình sự kịp thời đối với 281 (cấp tỉnh 29, cấp huyện 252 bị án), Ủy thác thi hành án 19 bị án; ra quyết định giảm án, tha tù trước thời hạn cho 15 phạm nhân đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh do cải tạo tốt (trong đó: giảm một phần thời hạn chấp hành hình phạt tù 10, giảm và tha tù trước thời hạn 01, rút ngắn thời hạn thử thách án treo 04); ra quyết định hoãn thi hành án 14 bị án. Việc ra các quyết định thi hành án hình sự, việc hoãn, giảm án, tha tù trước thời hạn đều đúng quy định của pháp luật.

**4. Công tác công bố bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật và tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm; công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư**

*- Về công bố bản án, quyết định và tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm*: TAND hai cấp đã phối hợp với Viện kiểm sát tổ chức được 39 phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp (Tòa án tỉnh 09 vụ, Tòa án cấp huyện 30 vụ). Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 03/NQ-HĐTP ngày 16/3/2017 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao và Công văn số 144/TANDTC-PC ngày 04/7/2017 của TAND tối cao hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐTP về công bố bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Tòa án hai cấp đã công bố 642 bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật (Tòa án tỉnh 36 bản án, quyết định; Tòa án cấp huyện 606 bản án, quyết định). Các bản án, quyết định được công bố đều kịp thời và đúng quy định.

*- Về công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư*: Việc thực hiện quy định của TAND tối cao về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện nghiêm túc. Mỗi đơn vị đều có bộ phận trực để tiếp dân, hướng dẫn và nhận các đơn khiếu nại, tố cáo; hàng tuần có lịch trực, tiếp công dân và phân công lãnh đạo trực, tiếp công dân vào thứ tư. TAND hai cấp đã tiếp 16 lượt công dân, nội dung chủ yếu giải thích các thủ tục liên quan đến việc giải quyết các vụ án. Việc tiếp công dân và hướng dẫn, giải thích pháp luật ngay từ đầu vào góp phần giảm thiểu việc đi lại nhiều lần của người dân khi có việc đến Tòa án.

Đã tiếp nhận 09 đơn khiếu nại tư pháp, giải quyết 06 đơn thuộc thẩm quyền; ban hành 03 quyết định và 03 công văn giải quyết khiếu nại (trong đó: 01 đơn có căn cứ chấp nhận, 02 đơn khiếu nại có phần đúng, 03 đơn không có căn cứ chấp nhận); chuyển 03 đơn do không thuộc thẩm quyền. Đã tiếp nhận 04 đơn tố cáo, tố cáo không đủ điều kiện thụ lý (trong đó: 03 đơn không có căn cứ chấp nhận; 01 đơn không thụ lý tố cáo vì: vụ án đang được giải quyết, quyền lợi của đương sự không bị ảnh hưởng). Các đơn thư khiếu nại, tố cáo đều được giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

**4. Quan hệ phối hợp công tác với cơ quan Công an, Viện kiểm sát và các cơ quan hữu quan**

Trước diễn biến phức tạp của tội phạm, 6 tháng đầu năm 2021, Tòa án đã làm tốt công tác phối hợp liên ngành trong công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự; các hoạt động tố tụng hình sự luôn đảm bảo các quy định của pháp luật, 03 ngành đã phối hợp giải quyết dứt điểm một số vụ, việc gây bức xúc trong nhân dân; tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị tại địa phương; đồng thời 03 ngành kịp thời tham mưu giúp cấp ủy địa phương chỉ đạo đường lối giải quyết một số vụ án phức tạp về an ninh chính trị và một số loại án đặc biệt nghiêm trọng khác; công tác phối hợp trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp cũng được lãnh đạo các đơn vị thực hiện tốt; chất lượng, hiệu quả ngày càng cao, hạn chế việc đơn thư tồn đọng kéo dài, giảm tình trạng khiếu kiện gay gắt, vượt cấp. các Tòa án thường xuyên phối hợp với VKS trong việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm theo yêu cầu cải cách tư pháp; phối hợp tích cực với Cơ quan Thi hành án dân sự trong việc rà soát các bản án, quyết định để thi hành án; duy trì phối hợp với Sở Tư pháp và Đoàn Luật sư tỉnh về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan trong công tác chuyên môn phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị địa phương.

**5. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng TAND hai cấp**

Ban cán sự Đảng, Lãnh đạo và Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh có nhiều đổi mới phương thức lãnh đạo, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật công tác, duy trì giao ban định kỳ Tòa án hai cấp hàng quý, giao ban cơ quan hàng tháng, thông báo bằng văn bản kết luận giao ban, chỉ đạo cụ thể các nhiệm vụ, kế hoạch công tác tháng, định hướng công tác quý. Các vướng mắc khó khăn trong công việc được xem xét giải quyết kịp thời. Lãnh đạo Tòa án tỉnh đã phân công địa bàn quản lý, thường xuyên đi sâu, đi sát cơ sở, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, đôn đốc động viên công chức khắc phục khó khăn phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tòa án nhân dân tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm việc phân công, bố trí công chức theo đúng Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt. Đối với những trường hợp công chức chưa đáp ứng yêu cầu vị trí tại Đề án vị trí việc làm thì phải kịp thời có kế hoạch bố trí, sắp xếp hoặc đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa. Chú trọng công tác quy hoạch, kịp thời phát hiện, bổ sung những nhân tố mới, đảm bảo đúng nguyên tắc trong quy hoạch cán bộ; đồng thời đảm bảo chặt chẽ, thống nhất giữa vị trí việc làm với công tác quy hoạch, đào tạo và bổ nhiệm. Việc xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo được thực hiện theo đúng các văn bản hướng dẫn của TAND tối cao; kịp thời thực hiện việc luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thẩm phán, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xét xử. Việc đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức nhất là về chuyên môn nghiệp vụ luôn được Ban cán sự Đảng TAND tỉnh quan tâm.

Tiến hành sơ tuyển và gửi 32 hồ sơ thí sinh đạt yêu cầu gửi về Học viện Tòa án xét tuyển theo quy định.

*(Công tác tổ chức cán bộ chi tiết tại phụ lục 4)*.

**6. Công tác Hội thẩm nhân dân**

Các đơn vị TAND hai cấp đã tổ chức thành công hội nghị tổng kết công tác Hội thẩm nhân dân nhiệm kỳ 2016 - 2021 và chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp rà soát, lựa chọn nhân sự để hiệp thương giới thiệu bầu Hội thẩm nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026, đúng cơ cấu, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, nhằm xây dựng nhân sự của Đoàn Hội thẩm đạt chất lượng cao. Tòa án đã thực hiện tốt các giải pháp nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng tham gia xét xử, chế độ chính sách đối với Hội thẩm nhân dân.

Hội thẩm nhân dân đã tích cực tham gia xét xử tại Tòa án được 451 lượt, với 222 vụ án các loại[[11]](#footnote-11). Các Hội thẩm tham gia phiên tòa đều sắp xếp thời gian nghiên cứu hồ sơ hợp lý và luôn chủ động trao đổi kịp thời với Thẩm phán giải quyết vụ án, về nội dung trong hồ sơ vụ án chưa rõ, cũng như việc áp dụng các điều luật; các HTND đã thực hiện tốt về công tác tuyên truyền pháp luật cho nhân dân tại các phiên tòa.

**II. III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**1. Ưu điểm**

Sáu tháng đầu năm 2021, mặc dù yêu cầu đặt ra đối với TAND hai cấp là rất nặng nề và trước tình hình phức tạp của dịch Covid-19, nhưng với việc đề ra nhiều giải pháp, kế hoạch để đẩy nhanh tiến độ giải quyết án, do đó trong kỳ số án giải quyết được 864/1394 vu, việc; đạt tỷ lệ chung là 62%; số án bình quân mỗi Thẩm phán giải quyết là 04 vụ/tháng; hòa giải thành đạt 71% (492/691 vụ); chất lượng xét xử chuyển biến tích cực, số án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán (chiếm 0,31%) không vượt quá quy định của TAND tối cao (không vượt quá 1,5%); không kết án oan người không có tội, không bỏ lọt tội phạm. Ban cán sự Đảng TAND tỉnh đã tập trung chỉ đạo sớm giải quyết các loại án, đặc biệt là các vụ án được xác định là án phức tạp được các ngành và cấp ủy quan tâm. Các vụ án trọng điểm, phức tạp được xét xử kịp thời, nghiêm minh; việc hòa giải trong các vụ, việc dân sự được quan tâm và đạt tỷ lệ cao; 100% bản án, quyết định có hiệu lực được thi hành đúng theo quy định; công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, công tác xây dựng ngành, tổ chức cán bộ, Hội thẩm nhân dân được quan tâm, chú trọng.

**2. Một số thiếu sót, hạn chế**

- Một số vụ án dân sự giải quyết chậm, án phải tạm đình chỉ lý do chờ kết quả của cơ quan liên quan, dẫn đến đương sự có khiếu nại.

- Vẫn còn một số vụ án bị hủy, bị sửa.

**3. Nguyên nhân của hạn chế, thiếu sót**

*3.1 Nguyên nhân khách quan*:

- Hầu hết là những vụ án có tính chất phức tạp cần thời gian để thu thập tài liệu, chứng cứ; mặt khác, cơ quan có liên quan không hợp tác cung cấp các tài liệu, chứng cứ, vụ án này quá thời hạn Tòa án chưa nhận được kết quả làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án (Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Kon Tum) dẫn đến đương sự có khiếu nại (hiện nay vụ án đã được xét xử sơ thẩm vào ngày 03/6/2021[[12]](#footnote-12). Vụ án có tính chất phức tạp, nhiều quan hệ pháp luật phải giải quyết, liên quan đến nhiều đương sự, nhiều cơ quan chức năng ở nhiều thời kỳ khác nhau, nên rất khó khăn trong quá trình thu thập chứng cứ; hiện vụ án đang tạm đình chỉ giải quyết vì lý do đợi kết quả trả lời và cung cấp chứng cứ từ UBND thành phố Kon Tum[[13]](#footnote-13).

- Việc ủy thác tư pháp đối với các vụ án sơ thẩm có yếu tố nước ngoài gặp nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid-19 dẫn đến một số vụ án kéo dài phải gia hạn thời hạn xét xử.

- Có vụ án dân sự bị hủy lý do: TAND Cấp cao tại Đà Nẵng đã căn cứ vào văn bản mới có sau ngày xét xử sơ thẩm, phúc thẩm để làm căn cứ kháng nghị vụ án, giám đốc thẩm đã hủy án là không phù hợp, lẽ ra phải hủy theo thủ tục tái thẩm do có tình tiết mới.

*3.2 Nguyên nhân chủ quan*:

- Đối với án Hình sự: Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo chưa chính xác, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra[[14]](#footnote-14).

- Đối với án Dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa đầy đủ người tham gia tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, thu thập tài liệu chưa đầy đủ[[15]](#footnote-15); thiếu sót trong việc tuyên về lãi suất chậm trả tại thời điểm thi hành án[[16]](#footnote-16); chưa ghi nhận mức yêu cầu bồi thường một phần tổn thất về tinh thần của nguyên đơn đối với bị đơn là chưa phù hợp[[17]](#footnote-17); nội dung bản án sơ thẩm có phần chưa phù hợp quy định của pháp luật, gây khó khăn trong việc thi hành án[[18]](#footnote-18).

Tuy nhiên, các hạn chế, thiếu sót nêu trên đã được Lãnh đạo TAND tỉnh nhắc nhở và họp rút kinh nghiệm tại các cuộc họp giao ban quý, sơ kết 6 tháng công tác ngành. Hơn nữa, hàng quý Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án đi kiểm tra các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của TAND cấp huyện. Thông qua công tác kiểm tra các sai sót về chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình giải quyết vụ án được phát hiện và khắc phục kịp thời; các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn xét xử được tập trung nghiên cứu, tổng kết rút kinh nghiệm.

**4. Giải pháp khắc phục**

- Thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm, quản lý giám sát chặt chẽ hoạt động công vụ của Thẩm phán, công chức, người lao động; quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc bản đăng ký cam kết không tham nhũng, lãng phí, không để xảy ra những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Nâng cao kỷ luật, kỷ cương công vụ đối với công chức có chức danh tư pháp; thực hiện nghiêm túc “quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức Tòa án nhân dân”; quyết liệt hơn trong việc xử lý đối với các trường hợp vi phạm.

- Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật và của TAND tối cao về chế độ, trách nhiệm đối với công chức trong thực thi nhiệm vụ, đặc biệt đối với những Thẩm phán để án quá hạn, án tạm đình chỉ không có căn cứ theo quy định của pháp luật; trong giải quyết án hình sự áp dụng các hình phạt chính không phải là hình phạt tù không đúng quy định của pháp luật và các trường hợp vi phạm nội quy, quy chế của cơ quan.

**III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM**

**1. Dự báo tình hình**

6 tháng đầu năm 2021, công tác thụ lý các loại vụ án tăng 141 vụ, việc so với cùng kỳ năm 2020 (hình sự tăng 50 vụ, dân sự tăng 65 vụ, hôn nhân gia đình tăng 21 vụ, kinh doanh thương mại tăng 05 vụ). Trong thời gian tới, số án thụ lý sẽ tiếp tục gia tăng và ngày càng diễn biến phức tạp, có khả năng phát sinh nhiều loại tội phạm mới và các tranh chấp dân sự sau dịch Covid-19, khối lượng giải quyết, xét xử các vụ, việc sẽ nhiều hơn trong 6 tháng cuối năm. Do đó, để tiếp tục đảm bảo cho hoạt động xét xử đạt hiệu quả, đạt tỷ lệ giải quyết án theo nghị quyết của Quốc hội, Lãnh đạo TAND tỉnh sẽ tập trung chỉ đạo các đơn vị TAND hai cấp có kế hoạch đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án, nhưng phải đảm bảo về chất lượng xét xử; bảo đảm phán quyết của Tòa án phải chính xác, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**2. Nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án**

- Quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện nghiêm Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp; đặc biệt thực hiện có hiệu quả Nghị quyết đại hội Đảng các cấp và chỉ đạo của TAND tối cao, của Tỉnh ủy.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, gắn với thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị. - Thực hiện tốt chủ đề hành động “Đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo vì công lý”; siết chặt kỷ cương, kỷ luật công vụ, thực hiện tốt công tác tự kiểm tra nhằm khắc phục những sai sót nghiệp vụ, phát hiện xử lý nghiêm cán bộ sai phạm.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm tại Chương trình công tác năm 2021 của TAND hai cấp tỉnh Kon Tum. Trong đó, chú trọng đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại án,

- Tiếp tục lãnh đạo các Tòa chuyên trách thuộc Tòa án tỉnh và các đơn vị Tòa án cấp huyện kiểm tra, rà soát các vụ án đã thụ lý đủ điều kiện để lên kế hoạch xét xử trong thời gian tới; đẩy nhanh tiến độ, đi đôi với nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại án; nhất là các vụ án điểm, các vụ án tham nhũng; các vụ án được dư luận xã hội quan tâm, các vụ án thuộc diện cấp ủy địa phương theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, xử lý, đảm bảo các vụ việc giải quyết trong thời hạn luật định, không kết án oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm. Phấn đấu tiếp tục giảm tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán thấp hơn năm 2020; đăng bản án, quyết định trên cổng thông tin điện tử TAND; lựa chọn các vụ án để đăng ký tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng và hướng dẫn của TAND tối cao trong công tác tổ chức, cán bộ. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, điều động, luân chuyển, biệt phái; làm tốt công tác sơ tuyển. Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

- TAND tỉnh tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp số 450/QCPH-UBND-TAND ngày 09/9/2019 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh trong giải quyết các vụ án hành chính, dân sự, kinh doanh thương mại, lao động, hình sự. Đặc biệt, chỉ đạo TAND các huyện, thành phố thực hiện tốt Quy chế này.

- Chú trọng, thực hiện tốt công tác tiếp công dân theo quy chế; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định của Luật tiếp công dân và quy định của Tòa án nhân dân tối cao.

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục, trình tự đối với việc xây mới và sửa chữa trụ sở TAND hai cấp; đồng thời, đề nghị TAND tối cao quan tâm trong việc trang bị cơ sở vật chất, điều kiện phương tiện làm việc cho TAND hai cấp nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và triển khai có hiệu quả Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và trong hoạt động quản lý, điều hành. Tiếp tục thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế theo Đề án công tác đối ngoại của Tòa án nhân dân giai đoạn 2017 – 2021; thực hiện tốt Nghị quyết 04/NQ-TU của Tỉnh ủy trong công tác giúp đỡ các thôn, xã kết nghĩa đặc biệt khó khăn.

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Đề nghị Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh KonTum có kế hoạch thường niên hỗ trợ một phần kinh phí hợp lý để TAND hai cấp phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhất là kinh phí phục vụ các vụ án lưu động tại địa phương; đồng thời có ý kiến để TAND tối cao nghiên cứu, xem xét trình cấp có thẩm quyền tăng mức bồi dưỡng phiên tòa cho Hội thẩm nhân dân, đồng thời cấp kinh phí để hỗ trợ cho Đoàn Hội thẩm tổ chức hoạt động theo đúng quy định, mặt khác có các chế độ chính sách như tham quan, học hỏi kinh nghiệm (ngoài tỉnh) đối với Hội thẩm hai cấp.

- Đề nghị HĐND, UBND tỉnh quan tâm và chỉ đạo các cấp chính quyền địa phương thực hiện tốt quy chế phối hợp giải quyết các loại vụ án Hành chính, Dân sự giữa TAND và UBND các cấp; đặc biệt là tham dự các phiên đối thoại, hòa giải và xét xử các vụ án Hành chính, Dân sự tại TAND các cấp trong tỉnh.

- Năm 2020 là năm kết thúc nhiệm kỳ Hội thẩm nhân dân và chuẩn bị nhân sự tiến hành bầu Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Kon Tum. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quan tâm chỉ đạo để bầu Hội thẩm nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026, lựa chọn được những vị Hội thẩm có điều kiện thực hiện tốt công tác xét xử.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2021, nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2021 của TAND hai cấp. Rất mong nhận được sự quan tâm và đóng góp ý kiến của các vị đại biểu để TAND hai cấp tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

*(Kèm theo báo cáo là phụ lục về số liệu thụ lý, giải quyết các loại án và công tác TCCB của TAND hai cấp tỉnh Kon Tum).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực Tỉnh uỷ; - Thư­ờng trực HĐND tỉnh;  - Ban pháp chế HĐND tỉnh;  - Các Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các Đ/c lãnh đạo TAND tỉnh;  - Lư­u VP, VT. | **KT.CHÁNH ÁN**  **PHÓ CHÁNH ÁN**  (Đã ký)  **Nguyễn Văn Pho** |

1. Tòa án tỉnh 03 vụ (Hôn nhân gia đình 01, Kinh doanh thương mại 01, Lao động 01); TAND cấp huyện 32 vụ (Dân sự 28, Hôn nhân gia đình 03, Kinh doanh thương mại 01). [↑](#footnote-ref-1)
2. Tỷ lệ án hủy, sửa tính theo Công văn số 356/CV-TANDTC-TĐKT ngày 15/12/2020 của TAND tối cao (tổng số án hủy, sửa “chia 2”, “chia” tổng số án giải quyết (5,5/2/864 = 0,31%). [↑](#footnote-ref-2)
3. Tòa án tỉnh thụ lý sơ thẩm 35 vụ/88 bị cáo, giải quyết 27 vụ/78 bị cáo, đạt tỷ lệ 77%; thụ lý phúc thẩm 17 vụ/27 bị cáo, giải quyết 14 vụ/24 bị cáo, đạt tỷ lệ 82%. TAND cấp huyện thụ lý 199 vụ/387 bị cáo, giải quyết 130 vụ/224 bị cáo, đạt tỷ lệ 65%. [↑](#footnote-ref-3)
4. Vụ án Nguyễn Nhật Quỳnh và đồng bọn phạm tội “Giết người”, “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, “Gây rối trật tự công cộng”, “Che giấu tội phạm” xét xử vào ngày 12/5/2021; vụ Bắc, Nệp Vị Lay Phon phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” xét xử vào ngày 26/4/2021; vụ A Liêng phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, xét xử ngày 26/3/2021; vụ Nguyễn Thành Nam “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xét xử ngày 03/3/2021; vụ Hoàng Văn Nhi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, xét xử ngày 16/02/2021. Vụ án vi phạm về lâm luật có đông bị cáo tham gia, như vụ: Phạm Ngọc Quang (05 bị cáo) xảy ra tại huyện Đắk Tô, xét xử vào ngày 26/01/2021; vụ; vụ A Vệ (08 bị cáo), xét xử ngày 04/02/2021; vụ A Quang (05 bị cáo) xét xử ngày 05/02/2021 hai vụ án đều xảy ra tại huyện Ngọc Hồi; vụ A Nhật (05 bị cáo), xét xử ngày 25/02/2021 xảy ra tại huyện Konplong… [↑](#footnote-ref-4)
5. Vụ A Hon phạm tội “Hủy hoại rừng” xét xử lưu động tại thôn Vi Choong, xã Hiếu, huyện Konplong; vụ Nguyễn Thế Lực phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xét xử lưu động tại Nhà văn hóa UBND xã Ngọc Réo, huyện Đắk Hà; vụ Lê Văn Hoàng, Tiêu Duy Long phạm tội “Cố ý gây thương tích” xét xử tại xã Ia Tơi, huyện Ia H’Drai; vụ Trần Văn Mạnh, Nguyễn Duy Huân phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”; vụ A Tâm, Y Kyưn “Hủy hoại rừng” xét xử tại thôn 5, xã Đắk Tờ Re, huyện Kon Rẫy. [↑](#footnote-ref-5)
6. Tòa án tỉnh thụ lý sơ thẩm 02 vụ, chưa giải quyết; thụ lý phúc thẩm 17 vụ, giải quyết 10 vụ, đạt tỷ lệ 59%. TAND cấp huyện thụ lý 500 vụ, giải quyết 234 vụ, đạt tỷ lệ 47%; hòa giải thành 136 vụ. [↑](#footnote-ref-6)
7. Tòa án tỉnh thụ lý sơ thẩm 04 vụ, giải quyết 01 vụ, đạt tỷ lệ 25%; thụ lý phúc thẩm 04 vụ, giải quyết 03 vụ, đạt tỷ lệ 75%. TAND cấp huyện thụ lý 565 vụ, giải quyết 422 vụ, đạt tỷ lệ 74%; hòa giải thành và đoàn tụ thành 344 vụ. [↑](#footnote-ref-7)
8. Tòa án tỉnh thụ lý sơ thẩm 04 vụ, chưa giải quyết; thụ lý phúc thẩm 02 vụ, chưa giải quyết. TAND cấp huyện thụ lý 34 vụ, giải quyết 20 vụ, đạt tỷ lệ 59%; hòa giải thành 12 vụ. [↑](#footnote-ref-8)
9. Tòa án tỉnh thụ lý sơ thẩm 0 vụ; thụ lý phúc thẩm 02 vụ, giải quyết 01 vụ, đạt tỷ lệ 50%. TAND cấp huyện không thụ lý vụ, việc nào. [↑](#footnote-ref-9)
10. Tòa án tỉnh thụ lý sơ thẩm 06 vụ, giải quyết 01 vụ, đạt tỷ lệ 17%; phúc thẩm không thụ lý vụ nào. TAND cấp huyện thụ lý 03 vụ, giải quyết 01 vụ, đạt tỷ lệ `33%. [↑](#footnote-ref-10)
11. Trong đó: Hình sự 149 vụ, Dân sự 40 vụ, Hôn nhân và gia đình 29 vụ, Kinh doanh thương mại 04 vụ. [↑](#footnote-ref-11)
12. Vụ án dân sự số 31/2020/TLST-DS ngày 17/02/2020 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất”, giữa nguyên đơn: Đỗ Thị Mơ và bị đơn: Văn Hồng Hải. [↑](#footnote-ref-12)
13. Vụ án dân sự số 139/2020/TLST-DS ngày 23/7/2020 về “Tranh chấp đường đi chung”, giữa đồng nguyên đơn: Nguyễn Đăng Tiệp và 15 hộ dân với bị đơn: Phạm Ngọc Thơ. [↑](#footnote-ref-13)
14. Vụ án Bùi Văn Đông “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sửa một phần bản án HSST số 45/HSST ngày 28/9/2020 của TAND huyện Ngọc Hồi; vụ Hà Anh Tú “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Hủy bản án sơ thẩm số 58/2019/HSST ngày 24/9/2019 của TA thành phố Kon Tum để điều tra lại. [↑](#footnote-ref-14)
15. Vụ “Tranh chấp QSDĐ”, giữa nguyên đơn Trần Trọng Ất và bị đơn Vũ Văn Thụ (TA Ngọc Hồi). Hủy toàn bộ bản án DSST số 14/DSST, ngày 18/9/2020. [↑](#footnote-ref-15)
16. Vụ “Kiện đòi tài sản”, giữa nguyên đơn Lê Thị Hồng và bị đơn Trần Văn Nguyên (TA thành phố). Sửa bản án dân sự số 24/DSST, ngày 29/9/2020. [↑](#footnote-ref-16)
17. Vụ “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”, giữa nguyên đơn Trần Thị Tý và bị đơn Vũ Thị Cần (TA Ngọc Hồi). Sửa bản án DSST số 17/DSST ngày 28/9/2020. [↑](#footnote-ref-17)
18. Vụ “Tranh chấp đòi nhà đất cho mượn”, giữa nguyên đơn Hà Thị Thanh Nga và bị đơn UBND phường Nguyễn Trãi (TA thành phố). Sửa một phần bản án số 27/DSST ngày 28/10/2020. [↑](#footnote-ref-18)